

đề giúp cho Ban chỉ đạo trong những công việc cần thiết; được quyền kiểm tra tại chỗ các công trình xây dựng của Trung ương và địa phương trong trường hợp xét thấy cần thiết và có quyền kiến nghị với Bộ trưởng và Chủ tịch tỉnh, thành phố, huyện, quận quyết định đình hoãn ngay những công trình không được phép xây dựng theo Chỉ thị số 261-CT ngày 9-9-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về tăng cường quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo mục tiêu kế hoạch Nhà nước.

— Kinh phí hoạt động của các Đoàn kiểm tra do Bộ Tài chính giải quyết theo chế độ quy định đối với các Đoàn thanh tra tài chính Nhà nước hiện hành.

2. Tổ chức thực hiện ở các ngành và địa phương.

Các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương cần sử dụng bộ máy giúp việc (kế hoạch, tài chính, ngân hàng, thống kê, xây dựng) tổ chức kiểm soát chặt chẽ theo biểu mẫu hướng dẫn của Ban chỉ đạo kiểm soát đầu tư xây dựng cơ bản. Cần phân công đồng chí Thứ trưởng và Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố phụ trách công tác xây dựng cơ bản (hoặc phụ trách kế hoạch) trực tiếp chỉ đạo đợt kiểm soát này.

Thời gian kiểm tra trong tháng 7 năm 1988 và chậm nhất ngày 20 tháng 8 các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương phải gửi báo cáo kết quả cho Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đồng gửi cho Ban chỉ đạo và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Công tác kiểm soát đầu tư xây dựng cơ bản là việc làm thường xuyên nhưng lâu

nay chưa làm được, vì vậy, các ngành, các địa phương phải tập trung chỉ đạo tốt đợt kiểm soát này, tạo cơ sở và rút kinh nghiệm để đưa công tác kiểm soát đầu tư xây dựng cơ bản thật sự đi vào nề nếp thường xuyên, nhằm phát huy hiệu quả thiết thực vốn đầu tư của Nhà nước và của nhân dân, góp phần đẩy mạnh sản xuất và cải thiện đời sống của người lao động. Trong chỉ đạo, cần chú ý kết hợp tốt vấn đề kiểm tra, đồng thời thúc đẩy tiến độ xây dựng những công trình trong kế hoạch, những công trình nhanh đưa lại hiệu quả; và kiên quyết đình hoãn những công trình ngoài kế hoạch, những công trình chưa cấp thiết và có hiệu quả kinh tế trước mắt.

Quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

VÕ VĂN KIẾT

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG — THƯƠNG BINH VÀ
XÃ HỘI — Y TẾ

THÔNG TƯ liên Bộ số 10-TT/LB ngày 7-6-1988 hướng dẫn bổ sung việc tính thời gian công tác đối với cán bộ y tế ở xã, phường.

Căn cứ Quyết định số 123-HĐBT ngày 19-8-1987 của Hội đồng Bộ trưởng về chính sách, chế độ đối với cán bộ y tế xã, phường, liên Bộ Lao động — Thương binh

và xã hội — Y tế hướng dẫn bổ sung tính thời gian công tác đối với cán bộ y tế xã, phường như sau :

Những cán bộ y tế được đào tạo chuyên môn theo chương trình thống nhất của ngành y tế và có bằng cấp như bác sỹ, y sỹ, dược sỹ, y tá, dược tá, lương y, nữ hộ sinh có thời gian công tác ở trạm y tế xã, phường, liền theo đó được tuyển dụng vào biên chế Nhà nước, nay về hưu hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động, từ trần, thì thời gian công tác ở các cơ sở y tế xã, phường nói trên được tính để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

Những trường hợp như có thời gian công tác ở trạm y tế xã, phường rồi nghỉ việc về gia đình (đứt quãng) hoặc vi phạm kỷ luật bị buộc không cho làm nghề cũ, sau đó thoát ly trở thành công nhân viên chức Nhà nước; hoặc tự ý bỏ việc để xin vào cơ quan, xí nghiệp Nhà nước; hoặc xin thôi việc bỏ nghề cũ để làm nghề khác thuộc biên chế Nhà nước đều không được tính là thời gian công tác để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

Những người đã về nghỉ trước ngày quy định nói tại Thông tư này cũng không đặt vấn đề giải quyết lại. (Trường hợp đặc biệt, nếu cộng thêm thời gian mà được chuyển từ chế độ mất sức lao động lên hưu trí, thì do Sở Lao động — Thương binh và xã hội xem xét trình Ủy ban Nhân dân quyết định).

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 1-9-1987.

K.T. Bộ trưởng

Bộ Y tế

Thứ trưởng

Gs. PHẠM SONG

K.T. Bộ trưởng

Bộ Lao động —

Thương binh và xã hội

Thứ trưởng

TRẦN HIẾU

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 3-TT/BNV (A18)
ngày 17-5-1988 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48-CT ngày 26-2-1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc cho phép công dân Việt Nam xuất cảnh có thời hạn để giải quyết việc riêng.

Ngày 26-2-1988, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Quyết định số 48-CT về việc cho phép công dân Việt Nam xuất cảnh có thời hạn để giải quyết việc riêng. Căn cứ điều 8 của Quyết định nêu trên, Bộ Nội vụ giải thích, hướng dẫn thêm một số điểm cụ thể và quy định việc thực hiện như sau :

I. NHỮNG NGƯỜI THUỘC DIỆN ĐƯỢC XÉT CHO XUẤT CẢNH (điều 1)

1. Đi thăm thân nhân là vợ (chồng), con, cha, mẹ. Trường hợp cá biệt có thể được xét cho đi thăm thân nhân là anh, chị, em ruột (điểm 1) :

— Quan hệ giữa cha, mẹ và con bao gồm cha, mẹ đẻ; cha mẹ nuôi có giấy chứng nhận của chính quyền địa phương (kể cả cha mẹ của vợ hay của chồng).

— Trường hợp cá biệt được xét cho đi thăm anh, chị, em ruột ở nước ngoài đang bị ốm đau, bệnh tật nặng, không còn cha mẹ; cô, dì, chú, bác, cậu ruột ở nước ngoài cô đơn.

2. Đi chữa bệnh nếu được bệnh viện cấp tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chứng nhận là điều kiện điều trị ở trong nước có nhiều khó khăn và có thân nhân ở nước ngoài bảo lãnh (điểm 2). Cụ thể là :

— Phải có giấy của bệnh viện tỉnh, thành phố, đặc khu trở lên xác nhận điều

9653678

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684

LawSoft